TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/2024/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2024/QĐST-HC ngày 17/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính; quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HC ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Trương Thị N, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Vũ Minh T1, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L, chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quý H, chức vụ: Phó Chủ tịch.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T2, chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn N1, chức vụ: Phó Chủ tịch.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1951; cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1941; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện lại vụ án.

Ngoài ra, quyết định đình chỉ còn giải quyết về án phí và thông báo quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 20/7/2024 của người khởi kiện bà Trương Thị N, có nội dung: Không đồng ý với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trương Thị N, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2024/QĐST-HC ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

XÉT THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày ghi ngày 16/8/2023 và Đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 07/11/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện trình bày: Gia đình người khởi kiện có thửa đất số 01, tờ bản đồ PL01, diện tích 394m^2 (Trong đó: Đất ở 110m^2, đất vườn 218m^2, đất ao 66m^2) có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Văn B (Bố đẻ ông T). Năm 2001, Nhà nước đo đạc hiện trạng vẫn đủ diện tích 394m^2 và tên người sử dụng ông Nguyễn Văn T; đến năm 2003, thực hiện Kế hoạch 566/KH-UB ngày 04/8/2003 của Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Hà Nam thì UBND xã Y lên phương án cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho bà Nguyễn Thị L1 (Chị gái ông T). Ngày 05/11/2015 ông Nguyễn Văn T nộp đơn đề nghị UBND, Ban địa chính xã Y cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất nêu trên. Tại Công văn số 07/CV-UBND ngày 09/11/2015, UBND xã Y đã trả lời ông T như sau: *"... ông phải tổ chức họp gia đình và có biên bản thống nhất của các anh, chị em và những người cùng hàng thừa kế với ông, chuyển toàn bộ thửa đất cho ông đứng tên và sử dụng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Diện tích đất được cấp hợp pháp là 210m^2 thể hiện trong Bản đồ lập năm 1989 và các loại hồ sơ đang lưu trữ tại* Ủy ban nhân dân xã Y. *Việc không hợp pháp hoá cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 184m^2 cho gia đình là đúng quy định tại Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 và Kế hoạch 566/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2003 của* Ủy ban nhân dân tỉnh H". Ngày 18/9/2019, bà Nguyễn Thị L1 gửi đơn UBND huyện D (nay là thị xã D) cấp GCNQSDĐ cho gia đình với diện tích 394m^2 đất tại thửa số 01, tờ bản đồ số PL01 ở thôn B, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam. Tại Văn bản số 152/UBND-TNMT ngày 25/3/2019, Chủ tịch UBND huyện D (nay là thị xã D) trả lời với nội dung: *"... trong đó hộ bà* L1*: Thửa số 01, tờ bản đồ PL số 01, tổng diện tích hiện trạng sử dụng (Theo bản đồ hiện trạng* xã Y*, đo đạc năm 2001) là 394m^2 (Đất ở 210m^2, đất vườn 118m^2, đất ao 66m^2); diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 210m^2 (Đất ở);*

phần diện tích đất tăng thêm 184m^2 không được xem xét hợp pháp hoá là do không phù hợp với quy hoạch (thuộc hành lang đê và sông C*)"*. Ngày 09/4/2019, bà Nguyễn Thị L1 tiếp tục khiếu nại; ngày 04/5/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D phối hợp cùng với UBND xã Y lập Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị L1 và bà Trương Thị N (Vợ ông Nguyễn Văn T). Ngày 09/7/2021, ông Nguyễn Văn T gửi đơn khiếu nại khẩn cấp đến Chủ tịch UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam và cho rằng Bản đồ địa chính xã Y lập năm 1986, tờ bản đồ số 2, vị trí thửa đất bà L1 đề nghị thuộc hành lang đê và sông C là hoàn toàn sai sự thật. Trong Bản đồ năm năm 1986, gia đình ông T sao chụp diện tích 394m^2 là của cụ B (Bố ông T) nhưng lại không ghi tên chủ sử dụng đất. Vì vậy, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã D giải quyết sớm nhất để ông yên tâm sinh sống. Ngày 19/7/2021, Chủ tịch UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam ban hành Thông báo số 87/TB-UBND về việc "Không thụ lý giải quyết khiếu nại" với lý do "Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại". Ngày 21/12/2021, UBND thị xã D nhận được đơn kiến nghị khẩn cấp đề ngày 14/12/2021 của bà Trương Thị N, có nội dung yêu cầu giải quyết dứt điểm và cấp GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị N đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ PL 01, diện tích 394m^2 tại phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Sau khi hết thời hạn giải quyết đơn đề ngày 14/12/2021 của bà Trương Thị N theo quy định của Luật Khiếu nại thì UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam không có văn bản trả lời và cũng không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ theo đơn kiến nghị của bà Trương Thị Năng . Ngày 16/8//2023, ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị N có Đơn khởi kiện gửi đến Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị buộc UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam giải quyết cấp GCNQSDĐ cho gia đình với diện tích 394m^2 đất như trong bản đồ.

Như vậy, kể từ khi UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam không trả lời Đơn kiến nghị khẩn cấp đề ngày 14/12/2021 của bà Trương Thị N và không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ PL01, diện tích 394m^2 tại phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam cho ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị N cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị N có Đơn khởi kiện ghi ngày 16/8/2023 nộp cho Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam là đã quá 01 năm và đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam ra Quyết định chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị N là có căn cứ theo quy định tại điểm điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính.

Với các nhận định trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trương Thị N, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2024/QĐST-HC ngày 17/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Kháng cáo không được chấp nhận nhưng người khởi kiện bà Trương Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trương Thị N, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2024/QĐST-HC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Trương Thị Năng. Trả lại cho bà Trương Thị N 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001486 ngày 29/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Nam;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: VT, HCTP, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng